

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2020/TLST- KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Địa chỉ: số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Đại Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên; Người được ủy quyền lại: ông Đoàn Đình T, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Kim Động - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1978; HKTT: số 06 đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Dương Phương A**, sinh năm 1991; HKTT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Dương Khánh L**, sinh năm 1994; HKTT: thôn L, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*Chị Dương Khánh L ủy quyền cho chị Dương Phương A theo Giấy ủy quyền được công chứng ngày 17/9/2020.

3. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1982; HKTT: 06 đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Bà T2 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Anh T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các đương sự thống nhất về khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2020, ông Nguyễn Anh T1 còn nợ Ngân hàng đầu tư và phát triển - chi nhánh Hưng Yên tổng số tiền là 2.697.119.875 đồng (trong đó nợ gốc là 1.510.000.000 đồng; nợ lãi tính đến hết ngày 17/09/2020 là 1.187.119.875 đồng) và nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng 01/2014/4256992/HĐTD ngày 30/12/2014, tính từ ngày 18/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

2.2 Về thời gian, phương thức trả nợ:

Bị đơn ông Nguyễn Anh T1 phải trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên chậm nhất vào ngày 18/6/2021. Lộ trình trả nợ được thực hiện như sau:

Kỳ 01: ông Nguyễn Anh T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000đ chậm nhất vào ngày 18/12/2020.

Kỳ 02: ông Nguyễn Anh T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000đ chậm nhất vào ngày 18/03/2021.

Kỳ 03: Ông Nguyễn Anh T1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 2.297.119.875 đồng (bao gồm gốc còn lại và tiền lãi tính đến hết ngày 17/9/2020) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 01/2014/4256992/HĐTD ngày 30/12/2014 kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng chậm nhất vào ngày 18/6/2021.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T1 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên theo kỳ hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp của bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất của chị Dương Phương A và chị Dương Khánh L. Thể hiện tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích đất là 360 m²; có địa chỉ ở thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 010346 do UBND huyện Kim Động cấp ngày 25/11/2009 mang tên người sử dụng là chị Dương Phương A và chị Dương Khánh L để thu hồi nợ cho Ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐTC ngày 17/08/2011 và các phụ lục kèm theo. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Anh T1 đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ, ông Nguyễn Anh T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên cho đến khi trả hết nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp thừa để thanh toán hết khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên thì trả lại cho chị Dương Phương A và chị Dương Khánh L khoản tiền thừa.

2.3 Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Anh T1 phải chịu 42.971.200đ tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 33.159.800đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002632 ngày 11/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
THẨM PHÁN**

Đào Thúy Hà